

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 04/01/2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phương Anh

2. Bà Kim Thị Sà Mết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhựt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Châu Ngọc Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 245/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1989 (có đơn yêu cầu vắng mặt). Địa chỉ: Số D, H, khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Trương Việt C, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị T trình bày tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 9 năm 2023 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án: Chị Huỳnh Thị T và anh Trương Việt C xây dựng hôn nhân năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận kết hôn số 72, ngày 29/9/2020. Quá trình chung sống có 01 người con chung, cháu Trương Ngọc L sinh ngày 07/02/2021, hiện cháu L đang sống cùng chị T.

Nguyên nhân yêu cầu ly hôn: Cuộc sống chung của chị T và anh C thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến. Sau khi sinh cháu A được 12 tháng tuổi thì chị T đã cùng cháu L bỏ về nhà mẹ ruột ở Đồng Tháp và chị T với anh C cũng đã ly thân từ tháng 2 năm 2022 đến nay. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị T yêu cầu nuôi cháu A và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Việt C trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 08/12/2023: Anh C thống nhất lời trình bày của chị T về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và thời gian ly thân. Nay xét thấy tình cảm không còn nên anh C đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị T. Về con chung, anh C không đồng ý giao cháu L cho chị T nuôi dạy, anh C yêu cầu nuôi cháu L và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu phát biểu việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị T đối với anh Trương Việt C. Về con chung: Đề nghị hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Trương Ngọc L sinh ngày 07/02/2021 cho chị T tiếp tục nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 28 tháng 9 năm 2023, chị Huỳnh Thị T nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn đối với anh Trương Việt C. Anh C đăng ký thường trú tại ấp V, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, chị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, riêng anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không rõ lý do nên Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh C theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị T và anh C tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu

theo giấy chứng nhận kết hôn số 72, ngày 29/9/2020 nên hôn nhân giữa chị T và anh C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng phải biết yêu thương, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Hôn nhân giữa chị T và anh C không còn hạnh phúc, quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn này đã trầm trọng. Chị T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 2 năm 2022 và từ đó chị T và anh C đã ly thân đến nay. Hiện tại cả chị T và anh C không còn tình cảm với nhau nên anh C đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị T nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh C.

[4]. Về con chung: Chị T và anh C chung sống với nhau có 01 người con chung, cháu Trương Ngọc L sinh ngày 07/02/2021, hiện cháu L đang sống cùng chị T. Quá trình làm việc tại Tòa án, chị T yêu cầu nuôi cháu L. Phía anh C không đồng ý giao cháu L cho chị T nuôi dạy, lý do anh C cho rằng chị T không đảm bảo điều kiện kinh tế và anh C yêu cầu nuôi cháu L.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con cho ai nuôi là phải xem xét toàn diện, đầy đủ đảm bảo điều kiện cho con chưa thành niên. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, con dưới 36 tháng tuổi được giao cho người mẹ trực tiếp nuôi. Ngoài ra, khi cháu L đủ 12 tháng tuổi, chị T đã đưa cháu L về nhà mẹ ruột ở đến nay. Từ khi hai mẹ con chị T về nhà mẹ ruột chị T sinh sống ở tỉnh Đồng Tháp, anh C chưa một lần đến thăm và phụ về kinh tế, điều này được anh C thừa nhận tại biên bản lấy lời khai ngày 08/12/2023. Ngoài ra, phía anh C cho rằng anh C không đồng ý giao cháu L cho chị T nuôi dạy là do chị T không đủ điều kiện về kinh tế. Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của anh C là không có cơ sở. Bởi theo đơn xin xác nhận ngày 30/11/2023, chị T xác định thu nhập bình quân mỗi tháng của chị T từ việc mua bán quần áo là 10.000.000 đồng, được chính quyền địa phương nơi chị T đang sinh sống xác nhận. Từ đó cho thấy chị T đủ điều kiện về kinh tế nuôi dạy cháu L, minh chứng từ khi sinh cháu L ra đến nay, chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy cháu L. Do đó, Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao cháu L cho chị T nuôi dạy.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình làm việc tại Tòa án, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh C đều xác định, quá trình chung sống không có tạo lập tài sản chung, không nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị T phải chịu 300.000 đồng, chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003744 ngày 02 tháng 11 năm 2023 được chuyển thu án phí.

[8]. Từ những phân tích trên cần chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Huỳnh Thị T đối với anh Trương Việt C. Xử cho chị Huỳnh Thị T ly hôn đối với anh Trương Việt C.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Ngọc L sinh ngày 07/02/2021 cho chị Huỳnh Thị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Hiện cháu L đang sống cùng chị T. Anh Trương Việt C không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị T phải chịu 300.000 đồng, chị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003744 ngày 02 tháng 11 năm 2023 được chuyển thu án phí.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

